Người ký: Huyện ủy Ứng Hòa
Email: Van thu@HUUNGHOA
Cơ quan: Thành ủy Hà Nội
Thời gian ký: 22.06.2023 16:24:03 +07:00

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HUYỆN ỦY ỨNG HÒA
*
Số 100 -KH/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ứng Hòa, ngày 14 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TU về "Chuyển đổi số, xây dựng Thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn huyện Ứng Hòa

---

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về việc chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ban Thường vụ Huyện uỷ Ứng Hoà xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết 18-NQ/TU của Thành ủy về "Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn huyện Ứng Hòa, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc triển khai công cuộc chuyển đổi số thực hiện linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, theo tinh thần chỉ đạo tại Đề án 06 của Chính phủ để phục vụ 05 nhóm tiện ích gồm: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp phụ vụ dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân, đơn vị để tổ chức, triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Tăng cường sự tương tác với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, cùng tham gia thực hiện, cũng như tham gia giám sát quá trình thực hiện, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

3. Thúc đẩy xây dựng chính quyền số, thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số.

II. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a. Về chính quyền số

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số hiện đại, an toàn đáp ứng các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, triển khai trên nhiều phương tiện hiện đại.

- Thực hiện triển khai các hoạt động, chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ, xử lý hồ sơ công việc được thực hiện trên môi trường mạng.

b. Về xã hội số

- Phấn đấu 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; phủ mạng Internet băng rộng cáp quang tới 90% hộ gia đình. Tỷ lệ dân số trưởng thành tại thị trấn Vân Đình có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Phấn đấu 70% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản, làm nền tảng sử dụng dịch vụ số như: dịch vụ công trực tuyến; tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám, chữa bệnh từ xa, tiến tới 90% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 50% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở; giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a. Về chính quyền số

100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, triển khai trên nhiều phương tiện hiện đại. Phấn đấu xử lý hoàn toàn hồ sơ trên môi trường mạng; phấn đấu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Thành phố.

b. Về xã hội số

Các chỉ tiêu đến năm 2030 phấn đấu tăng từ 20-30% so với chỉ tiêu năm 2025, nhằm đảm bảo tối đa các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất, đào tạo để người dân được sử dụng các dịch vụ trên môi trường số góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp chủ trì, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và nhận thức về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh; Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn Huyện trong công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số…

- Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh phải đảm bảo phù hợp với Đề án 06 của Chính phủ để triển khai có hiệu quả 5 nhóm tiện ích tại điểm 1, phần I; đồng thời gắn với chương trình, mục tiêu, hàng năm và 5 năm trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của ngành, lĩnh vực và của Huyện.

2. Tạo nền móng chuyển đổi số

2.1. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, bảo đảm ban toàn thông tin:

- Phát triển, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Huyện trên nền tảng công nghệ tiên tiến nhất để chuyển đổi thành hạ tầng số, tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung theo sự chỉ đạo của Thành phố bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tạo nền tảng chuyển đổi số phục vụ quản lý, điều hành của các cấp chính quyền và phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Quyết tâm triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, xác định việc triển khai là một giải pháp quan trọng tạo tiền đề để chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh, phát triển kinh tế số, xã hội số.

2.2. Phát triển nhân lực số:

Tăng cường triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, về an ninh, an toàn thông tin mạng và tính riêng tư trên mạng cho người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Nhà nước thuộc Huyện; đào tạo, tập huấn kiến thức về kinh tế số, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho người dân và doanh nghiệp, ưu tiên triển khai đào tạo, tập huấn thông qua các nền tảng dạy và học trực tuyến. Đẩy mạnh triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông.

3. Chuyển đổi số

3.1. Phát triển chính quyền số:

- Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước, kết nối, chia sẻ dữ liệu chung của Thành phố, trong đó tập trung ưu tiên duy trì, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng như: Đất đai, dân cư, đăng ký doanh nghiệp, công chức - viên chức, tài chính, bảo hiểm, hộ tịch, thông tin quy hoạch, an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp, y tế, hệ thống tác nghiệp quản lý đô thị tập trung; tiến tới cung cấp toàn bộ các thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Áp dụng định danh và xác thực danh tính điện tử qua việc triệt để khai thác CSDL quốc gia về dân cư, đất đai và doanh nghiệp, tạo nền tảng cốt lõi cho công tác quản trị xã hội. Trước hết tập trung triển khai Đề án 06 một cách hiệu quả, vững chắc trong hoạt động khai thác dữ liệu vào quản lý điều hành của chính quyền.

- Tăng cường hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của Huyện, trong các hoạt động bảo đảm giữ gìn trật tự an toàn xã hội nhằm mục tiêu đến năm 2025 cơ bản hoàn thành chuyển đổi số.

3.2. Phát triển kinh tế số và xã hội số

Phát triển kinh tế số và xã hội số toàn diện trong tất cả các ngành, lĩnh vực và tập trung phát triển một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể như sau:

a. Nông nghiệp và nông thôn: Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng nông nghiệp số gắn liền với nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hiện đại, nông dân văn minh, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các sản phẩm công nghệ số; các thiết bị nông nghiệp, hệ thống tưới tiêu tự động, hệ thống giám sát dịch bệnh, quan trắc môi trường, giám sát quy trình chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp thông minh phục vụ sản xuất, quản lý, giám sát, truy xuất nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

- Tham gia vào việc hình thành Mạng nông nghiệp Hà Nội thông minh, cho phép kết nối các cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố, các trung tâm thương mại, các nhà hàng, khách sạn... góp phần kiểm soát hiệu quả nguồn gốc nông phẩm sạch, giúp nông dân và các cơ sở sản xuất nông sản sạch tiêu thụ sản phẩm cũng như cung cấp các thông tin chuyên ngành khác phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ đưa các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh các thể, hợp tác xã nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ nông sản, hàng hóa và mua các nguyên liệu, vật tư đầu vào, máy móc, công cụ phục vụ nhu cầu sản xuất.

- Phổ cập kỹ năng số cho người nông dân; hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số.

b. Y tế: Phát triển y tế số gắn kết thông suốt mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh từ huyện tới cấp xã và với người dân, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn, chữa bệnh từ xã. Sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử.

- Triển khai ứng dụng hiệu quả các nền tảng y tế của quốc gia như: quản lý xét nghiệm, quản lý tiêm chủng, quản lý thông tin y tế cơ sở, giám sát dịch bệnh quản lý bệnh truyền nhiễm và bệnh không truyền nhiễm, quản lý trạm y tế xã, hồ sơ sức khỏe cá nhân, hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn, kết nối các chuyên gia trong các lĩnh vực y tế, an toàn thực phẩm và quản lý môi trường, y tế.

- Tham gia vào việc hình thành Mạng lưới y tế Hà Nội hỗ trợ người dân trong việc khám, chữa bệnh; chia sẻ kinh nghiệm phòng bệnh, chữa bệnh với sự tham gia chủ động của ngành y tế, mặt khác ngành y tế cũng có một kênh thông tin đa chiều để thông báo, hướng dẫn Nhân dân các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đối phó với các khủng hoảng y tế, đồng thời nắm bắt các biểu hiện dịch bệnh theo thời gian thực.

c. Giáo dục và Đào tạo: Các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn đẩy mạnh triển khai áp dụng công nghệ số, tạo môi trường hình thành thế hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

- Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của các hệ thống thông tin, chuyên ngành giáo dục và đào tạo.

- Tham gia Mạng lưới giáo dục Hà Nội, cho phép kết nối hiệu quả học sinh - giáo viên - phụ huynh - các cơ sở giáo dục, đào tạo - các nhà quản lý giáo dục trong môi trường học thuật và sư phạm, cung cấp thông tin phục vụ cho việc đề ra các biện pháp cải cách giáo dục; đồng thời kết nối các thành phần xã hội khác có khả năng cung cấp các dịch vụ giáo dục đào tạo với những người có nhu cầu được đào tạo, kết nối học sinh thành các tổ nhóm học tập khác nhau, kết nối phụ huynh học sinh cùng lớp cùng trường để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội cha mẹ học sinh.

- Triển khai các nền tảng dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên, từng bước hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

d. Lao động việc làm và an sinh xã hội: Phát triển theo hướng đẩy nhanh tiến trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

- Thúc đẩy và khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

- Triển khai các ứng dụng nền tảng quốc gia về lao động, việc làm và an sinh xã hội, trong đó nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

đ. Thương mại, công nghiệp:

- Nhân rộng việc triển khai mô hình Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm đối với các sản phẩm của huyện trong các lĩnh vực khác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm soát nguồn gốc các sản phẩm, hướng tới mục tiêu cung cấp thông tin hỗ trợ tốt nhất cho người tiêu dùng, hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao chất lượng quản trị, vừa phát triển dữ liệu thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp.

- Tham gia hệ thống thông tin quản lý các cơ sở kinh doanh thương mại (chợ, siêu thị, cửa hàng...) và lựa chọn, tích hợp các nền tảng thương mại điện tử, tích hợp các CSDL đăng ký doanh nghiệp tư nhân trên nền tảng bản đồ số thương mại của Thành phố nhằm hỗ trợ quảng bá các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

e. Văn hóa:

- Số hóa 3D các công trình kiến trúc, di tích văn hóa, lịch sử tiêu biểu trên địa bàn huyện.

- Tham gia vào việc hình thành các bảo tàng số, kết nối chia sẻ tài nguyên tri thức từ hệ thống tư liệu tại các bảo tàng trên cả nước, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử đồng thời là phương thức giới thiệu hình ảnh của Hà Nội.

g. Du lịch: Cung cấp đầy đủ thông tin và trải nghiệm trực tuyến cho khách du lịch theo thời gian thực, trên cơ sở xây dựng và khai thác các nguồn tài nguyên dữ liệu về văn hóa, lịch sử của huyện để phát triển du lịch.

h. Tài chính, ngân hàng: Phát triển thanh toán số theo hướng phổ cập tài chính toàn diện, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai có hiệu quả các Chiến lược, chương trình, Đề án của Chính phủ về tài chính toàn diện, thanh toán không dùng tiền mặt.

i. Các ngành, lĩnh vực khác: Tập trung phát triển kinh tế số và xã hội số trong từng ngành, lĩnh vực theo hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo chiến lược và khai thác linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi, hình thành hệ sinh thái kinh tế số, xã hội số ngành, lĩnh vực.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Huyện ủy

- Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập, phổ biến, tuyên truyền nội dung Kế hoạch đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân.

- Các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy được phân công phụ trách địa bàn, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai nội dung của Kế hoạch.

- Chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Tiên phong thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

- Hàng năm, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch ở các tổ chức đảng trực thuộc, các cấp, cơ quan, đơn vị của Huyện; tổ chức sơ kết đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Huyện

Chỉ đạo, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết, Kế hoạch thông qua nghị quyết của HĐND huyện. Xây dựng kế hoạch, tăng cường giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các cơ quan, đơn vị của Huyện trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch.

3. UBND huyện

Chỉ đạo rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện và cụ thể hóa các nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch của huyện; phân công rõ nhiệm vụ, lộ trình tiến

độ thực hiện, sản phẩm đầu ra cụ thể để các cấp, các ngành thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra.

Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số hoặc thành viên ban chỉ đạo để triển khai thực hiện kế hoạch.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng về vài trò của chuyển đổi số; tham gia, đóng góp vào quá trình thực hiện Kế hoạch. Phát huy vai trò chủ lực của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng. Chú trọng giám sát, phản biện góp phần thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số.

5. Các ban Đảng và Văn phòng Huyện ủy

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ từng đơn vị chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện. Tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ban thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện.

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với UBND huyện chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện các nội dung Kế hoạch.

6. Các tổ chức cơ sở đảng

Tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; căn cứ Kế hoạch, xây dựng kế hoạch, đề án, chuyên đề công tác để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Huyện ủy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện Kế hoạch./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Chí Viễn

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Thành uỷ, *(để b/c)*
- Ban Thường vụ Huyện uỷ,
- TT HĐND, UBND huyện,
- Các ban Đảng, Văn phòng Huyện uỷ,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện,
- Các phòng, ban, cơ quan thuộc huyện,
- Các đảng uỷ, chi bộ trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện uỷ viên,
- Lưu VPHU.